

Bản án số: 02/2020/DS-ST

Ngày: 26-8-2020

V/v tranh chấp lổĩ đi.

NH DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN VÕ NHAİ – THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Âu Văn Hồ

+ *Các Hội thẩm Nh dân:* Ông Nguyễn Thành Nhật

Ông Vũ Trọng Thư

+ *Thư ký phiên toà:* Ông Trịnh Văn Hoàng – Thư ký Tòa án Nh dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

+ *Đại diện Viện kiểm sát Nh dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:* Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án Nh dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2020, về Tranh chấp lổĩ đi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-DS ngày 10/7/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đàm Văn Nh, ủy quyền cho bà Trần Thị P, sinh năm 1956

Bị đơn: Ông Đàm Văn C, sinh năm 1966.

Đều địa chỉ: xóm Đồng Quán, Xã Dân Tiến, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị P, sinh năm 1956

Anh Đàm Văn L, sinh năm 1985,

Chị Âu Thị S, sinh năm 1984

Đều ủy quyền bà Trần Thị P, sinh năm 1956

Bà Lê Thị H, sinh năm 1968

Đều trú tại: xóm Đ, xã D, huyện V, tỉnh Thái Nguyên

UBND xã Dân Tiến: Ông Lê Anh D, chức vụ: Chủ tịch UBND. Ủy quyền cho ông Đàm Ngọc Xuyên, C bộ địa chính xã.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản tự khai và biên bản lấy lời khai và tại phiên toà nguyên đơn được ủy quyền bà Trần Thị P khai: Gia đình bà có con đường nối từ trục đường chính của xóm đi vào nhà bà có chiều dài 24,8m, phần tiếp giáp trục đường của xóm rộng là 3m, phần tiếp giáp thửa đất gia đình nhà bà là 2,45m, hàng ngày gia đình bà vẫn S dụng đi lại hàng ngày, nhưng không rõ lý do vì sao ngày 26/3/2019 gia đình ông Đàm Văn C tự ý dựng lưới B40 rào lại không cho gia đình bà đi lại qua đó. Con dâu bà là Âu Thị S đã có đơn đề nghị xóm, xã xem xét giải quyết thì ngày 20/9/2019 ông C lại lấy gạch xây chắn ngang, vụ việc đã được UBND xã Dân Tiến giải quyết và đề nghị ông C tháo dỡ phần rào xây vào ngày 06/01/2020 nhưng đến nay ông C cũng không tháo dỡ để trả lại đường cho gia đình bà đi lại.

Nay bà P đề nghị ông C phải tháo dỡ phần rào xây trên đoạn đường từ nhà bà ra đến trục đường xóm, để gia đình bà có con đường đi lại.

Bị đơn ông Đàm Văn C khai: Ông được bố mẹ chia cho thửa đất hiện nay có con đường từ nhà bà P ra đến trục đường chính của xóm từ năm 1991 và gia đình ông vẫn S dụng liên tục từ đó đến nay. Con đường đó là do gia đình ông đổ đất làm đường để gia đình ông đi lại, tháng 3/2019 chị S con dâu bà P bảo ông rào lại để gia đình chị S trồng đỗ xanh. Đây là con đường do gia đình ông làm nên tôi có quyết quản lý S dụng và gia đình đã được UBND huyện Võ Nhai cấp giấy chứng nhận quyền S dụng đất ngày 03/3/1994.

Nay bà P đề nghị ông phải tháo dỡ phần rào xây trên đoạn đường từ nhà bà ra đến trục đường xóm, để gia đình bà có con đường đi lại, ông không nhất trí.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Âu Thị S, ông Đàm Văn L đều khai: Con đường này ông Nh ủy quyền cho bà P khởi kiện ông C rào đường, thì con đường này gia đình anh, chị vẫn đi lại thường xuyên, con đường này nối từ trục đường của xóm đến gia đình, đường này đã có từ lâu, nay ông C xây rào lại không cho gia đình đi lại, chị S và anh L đề nghị ông C phải tháo dỡ phần rào xây trên đoạn đường từ nhà ra đến trục đường xóm, để gia đình có con đường đi lại cho thuận tiện.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà H khai: Con đường nối từ trục đường của xóm đến nhà bà P là phần đất của gia đình bà, nhưng đo vẽ bản đồ lại có con đường đó bà không được biết. Nay bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND xã Dân Tiến ông Đàm Văn Xuyên, C bộ địa Chính xác định: Con đường dân sinh nối trục đường chính vào nhà ông Đàm Văn Nh, bà Trần Thị P. Diện tích đất đang tranh chấp là 54m² là đường dân sinh, thuộc thửa đất số 65, tờ bản đồ địa chính số 58 xã Dân Tiến, có tổng diện tích 5970m², mục đích S dụng: Đất giao thông (DGT), hiện nay là

đường giao thông do UBND xã Dân Tiến quản lý. UBND huyện Võ Nhai chưa cấp giấy chứng nhận QSD đất cho hộ gia đình, cá nhân nào quản lý S dụng phần diện tích trên. Ông đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Võ Nhai phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phù hợp với các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về giải quyết vụ án: Chấp nhận khởi kiện của ông Đàm Văn Nh đối với ông Đàm Văn C về yêu cầu được S dụng lối đi chung và xác định lối đi chung theo như bản đồ địa chính xã Dân Tiến.

Buộc ông Đàm Văn C chấm dứt mọi hành vi cản trở việc S dụng con đường này.

Về án phí và chi phí tố tụng: Ông C phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật giải quyết: Theo đơn khởi kiện của ông Đàm Văn Nh khởi kiện ông Đàm Văn C, về việc tranh chấp quyền S dụng đất là lối đi. Quá trình thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ Tòa án xác định đất tranh chấp là đường giao thông do UBND xã Dân Tiến quản lý, phần lối đi này do gia đình ông C có hành vi cản trở gia đình ông Nh đi lại nên xảy ra tranh chấp. Do vậy Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là “Tranh chấp lối đi”

[2] Về tư cách tố tụng: Ông Đàm Văn Nh khởi kiện ông Đàm Văn C, cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp mình bị xâm phạm nên ông Đàm Văn Nh là nguyên đơn, ông Đàm Văn C là bị đơn. Bà Trần Thị P (vợ ông Nh), bà Lê Thị H (vợ ông C) xác định có liên quan, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích, ngoài ra, con đường này ngoài ông Nh, còn gia đình chị S, anh L con ông Nh đi lại, đồng thời đường giao thông do UBND xã quản lý, do vậy bà P, bà H, chị S, anh L và UBND xã Dân Tiến được xác định là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[3] Xét yêu cầu của người khởi kiện ông Nh, yêu cầu ông C phải trả lại con đường như trên bản đồ địa chính để gia đình ông được S dụng bình thường để đảm bảo cuộc sống.

Ngày 10/6/2020 TAND huyện Võ Nhai tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đất và tài sản trên đất. Kết quả xem xét thẩm định xác định diện tích đất đang tranh chấp là 54m² là đường dân sinh, trên phần đất đang tranh chấp ông C đã xây tường gạch cao 0,5m, dài 2,4m, rộng 0,13m = 0,156m³. Đối với đất là đường dân sinh Hội đồng định giá không tiến hành định giá. Đối với tài sản trên

đất do ông C đã xây tường gạch cao 0,5m, dài 2,4m, rộng 0,13m = 0,156m³ nên Hội đồng định giá đã tiến hành định giá là 201.500 đồng.

Ngày 24/8/2020 TAND huyện Võ Nhai tiến hành làm việc, xác minh với Phòng Tài nguyên và môi trường huyện Võ Nhai, UBND xã Dân Tiến. Kết quả xác định căn cứ bản đồ địa chính có con đường vào nhà ông Nh, phần đang đất tranh chấp, ngoài con đường này không có con đường nào khác để vào nhà ông Nh và không thuộc phần đất đã được UBND huyện cấp Giấy chứng nhận QSD đất cho ông Đàm Văn C, thửa số 37, theo Giấy chứng nhận số C 214939 số vào sổ cấp giấy số 00353 cấp ngày 3/3/1994 cho ông Đàm Văn C. Diện tích đất đang tranh chấp là 54m² là đường dân sinh, thuộc thửa đất số 65, tờ bản đồ địa chính số 58 xã Dân Tiến, có tổng diện tích 5970m², mục đích S dụng: Đất giao thông (DGT), hiện nay là đường giao thông do UBND xã Dân Tiến quản lý. UBND huyện Võ Nhai chưa cấp giấy chứng nhận QSD đất cho hộ gia đình, cá nhân nào quản lý S dụng phần diện tích trên.

Đối với phần xây tường gạch cao 0,5m, dài 2,4m, rộng 0,13m = 0,156m³. Sau khi Tòa án Nh dân huyện Võ Nhai tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ thì đến ngày 16/7/2020 ông C đã tự tháo dỡ trả lại nguyên trạng. Tại phiên tòa hai bên đương sự đã thỏa thuận: Bà P đại diện người được ủy quyền đề nghị ông C từ nay không được cản trở việc gia đình bà đi lại qua con đường đó, ông C nhất trí. Do vậy Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

Về án phí và chi phí tố tụng: Các đương sự không thỏa được, buộc ông C phải án phí và chi tố tụng theo quy định.

[4] Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện VKSND huyện Võ Nhai tại phiên tòa là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; 35; 39; 147; 157; 165; 235 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 159; 163; 164 và 169 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 4; 5; 12; 166; 170; 179 và 203 Luật Đất đai;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí và lệ phí Tòa án; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đàm Văn Nh về yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được đi lại trên lối đi chung.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Ông Đàm Văn C chấm dứt mọi hành vi cản trở gia đình ông Đàm Văn Nh S dụng lối đi chung.

3. Xác nhận thửa đất số 65, tờ bản đồ địa chính số 58 xã Dân Tiến, có tổng diện tích 5970m², mục đích S dụng: Đất giao thông (DGT) là đường giao thông do UBND xã Dân Tiến quản lý. Trong tổng diện tích thửa số 65 tờ bản đồ địa chính số 58 xã Dân Tiến, có diện tích là 54m² đất đường đi chung, cụ thể:

- Phía Bắc giáp thửa số 4 của ông Đàm Văn Nh.
- Phía Nam giáp trục đường xóm.
- Phía Đông giáp thửa đất số 37 của ông Đàm Văn C.
- Phía tây giáp thửa số 34 của ông Đàm Văn Nh.

(Có sơ đồ kèm theo)

4. Nghiêm cấm mọi hành vi cản trở việc S dụng đối với lối đi chung này.

5. Về án phí: Buộc ông Đàm Văn C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

Hoàn trả cho ông Đàm Văn Nh 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí (ủy quyền cho bà P) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0007609 ngày 10/3/2020.

Về chi phí tố tụng: Ông Đàm Văn C phải chịu 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản. Ông Đàm Văn Nh đã nộp tạm ứng và đã chi phí hết nay thu của ông Đàm Văn C trả cho ông Đàm Văn Nh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a và điều 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, có mặt bị đơn, có mặt những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo về trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND huyện ;
- UB xã Dân Tiến;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Âu Văn Hồ

